

Số: 02/QĐ-UBND

Bắc An Phụ, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của
Văn phòng HĐND và UBND phường Bắc An Phụ

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG BẮC AN PHỤ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường Bắc An Phụ Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các phòng, ban, các đơn vị phường Bắc An Phụ;

Xét đề nghị của Công chức phụ trách kế toán Văn phòng HĐND và UBND.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Văn phòng HĐND và UBND (theo mẫu đính kèm)

Hình thức công khai: Qua cuộc họp của cơ quan Văn phòng

Điều 2. Văn phòng HĐND - UBND, công chức phụ trách Kế toán và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VP, kế toán.



Lê Thị Tuyền

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND

Chương: 830

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ- VP ngày 08/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	<i>Chi sự nghiệp.....</i>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.851.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.851.000.000
1	Chi quản lý hành chính	8.851.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.771.000.000
	Văn phòng HĐND và UBND	7.612.700.000
	Kinh phí quỹ tiền thưởng 73	158.300.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.080.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND

Chương: 821

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Đvt: Triệu đồng Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.869.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.869.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.279.000.000
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.279.000.000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.242.000.000
	Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73	37.000.000
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	270.000.000
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	270.000.000
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	320.000.000
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	320.000.000
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND

Chương: 810



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.396.000.000
1	Chi quản lý hành chính	2.396.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.396.000.000
	Quốc phòng	2.376.000.000
	Kinh phí quỹ tiền thưởng 73 (Quân sự)	20.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND
 Chương: 009



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.371.000.000
1	Chi quản lý hành chính	1.371.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.371.000.000
	An ninh và trật tự an toàn xã hội	1.371.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.371.000.000
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài
 Đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND
 Chương: 989



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VP ngày 08/01/2026 của Văn phòng HĐND và UBND)
 (Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	.
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	957.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	957.000.000
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Văn phòng HĐND và UBND	
	Kinh phí quỹ tiền thưởng 73 (Văn phòng HĐND)	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	957.000.000
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	957.000.000
	Phụ cấp cán bộ già yếu nghỉ việc	957.000.000
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

BIÊN BẢN HỌP CƠ QUAN

1. Thời gian : 9h30 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2026

2. Địa điểm : Tại phòng họp Văn phòng HĐND và UBND

3. Thành phần:

- Chủ tọa: Đ/c Lê Thị Tuyền - Chức vụ: Phó chánh VP
- Thư ký: Đ/c Ninh Minh Dương - Chức vụ: Chuyên viên
- Số cán bộ, công chức dự họp: 23 đồng chí (Văn phòng HĐND và UBND 14 đ/c; Trung tâm phục vụ sự nghiệp công 05 đ/c; Trung tâm phục vụ HCC 4 đ/c)
- Số cán bộ, công chức vắng mặt: không

4. Nội Dung:

Đ/c: Lê Thị Tuyền - Chủ tọa cuộc họp

- Công khai số liệu ngân sách năm 2026: Căn cứ vào Quyết định 866/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND phường về việc goap dự toán thu chi năm 2026 cho các phòng, đơn vị. Chi tiết công khai theo quyết định số 02/QĐ-VP HĐND và UBND ngày 8/1/2026.

- Công khai quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng HĐND và UBND theo quyết định số 01/QĐ-VP ngày 8/1/2026..

- Công khai quyết định ban hành quy chế quản lý và sử dụng TS công của Văn phòng HĐND và UBND theo quyết định số 03/QĐ-VP ngày 8/1/2026.

* Ý kiến phát biểu của các đồng chí tham dự cuộc họp:

Nhất trí với các nội dung đã triển khai của đồng chí chủ tọa cuộc họp. Nhất trí với Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2025 và Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ do đồng chí Phó Chánh Văn phòng trình bày. Đề nghị đồng chí kế toán đơn vị tham mưu cho Văn phòng HĐND và các đơn vị dự toán thông qua Văn phòng chi tiêu theo đúng chế độ, định mức do nhà nước quy định.

3. Kết luận

Sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên sự họp, đồng chí Chủ tọa cuộc họp kết luận:

- Nhất trí với Quyết định công khai dự toán ngân sách năm 2025 và Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ do đồng chí Phó Chánh Văn phòng trình bày. Trong quá trình thực hiện, đề nghị đồng chí chuyên viên phụ trách kế toán của đơn vị bám sát các văn bản quy định Nhà nước và hướng dẫn chuyên môn của đơn

vị cấp trên, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị và các đơn vị dự toán chi thông qua văn phòng HĐND – UBND về chế độ chi tiêu theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Cập nhật thường xuyên các văn bản hướng dẫn mới của cấp trên theo quy định.

Cuộc họp kết thúc vào hội 10h 45 phút cùng ngày, đã được thông quan và nhất trí 100% của các thành viên dự họp./.

THƯ KÝ



Ninh Minh Dong

CHỦ TOA



**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ THỊ TUYẾN**

